TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 16/6/2020.
Về tranh chấp "Hôn nhân & gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hà Thị Thanh Hương.
Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tùng và ông Nguyễn Công Thẩm.
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Văn Hoài - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vinh.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh: Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 16/6/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 646/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXX-ST ngày 12 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28/5/2020 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1981.
ĐKHKTT: Khối 15, phường C, thành phố V, tỉnh N.
Chỗ ở hiện nay: Xóm 2A, xã H, huyện H, tỉnh N.
Có mặt tại phiên tòa.

* Bị đơn: Anh Ngô Xuân H, sinh năm: 1973.
ĐKHKTT: Khối 15, phường C, thành phố V, tỉnh N.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn đề ngày 20/11/2019, bản tự khai và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị C trình bày: Chị và anh Ngô Xuân H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Yên, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An ngày 06/5/2005. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn từ 2007 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên cãi cọ nhau, anh Ngô Xuân H rượu chè, đánh đập và đuổi chị ra khỏi nhà từ năm 2015, chị đưa con về sống với bà ngoại tại xóm 2A, xã Hưng Yên Bắc, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân

không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ngô Xuân H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Ngô Xuân Huy, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2006. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay cháu Huy đều sống với chị Nguyễn Thị C, anh H không quan tâm, chăm sóc con. Nay chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Ngô Xuân H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị C trình bày vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị C trình bày vợ chồng không nợ cá nhân, tổ chức nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay anh Ngô Xuân H đều không có mặt. Anh H đã được Tòa án làm các thủ tục tống đạt các giấy tờ, văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể lấy ý kiến và xem xét đến nguyện vọng của Anh Ngô Xuân H được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định tại Điều 48 BLTTDS; việc thụ lý và giải quyết vụ án đúng quy định tại Điều 28, Điều 35 Điều 39 BLTTDS; xác định đúng tư cách đương sự. Việc tống đạt các văn bản cho các đương sự tham tố tụng thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi nghĩa vụ của họ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của BLTTDS. Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định xét xử cho anh Ngô Xuân H nhưng anh H vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo các điều 227, 228 BLTTDS là có cơ sở.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 207, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Về tình cảm: Cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Ngô Xuân H. Về con chung: Giao 01 con chung là Ngô Xuân Huy, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2006 cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Ngô Xuân H; Về án phí: buộc chị Nguyễn Thị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền: Đây là vụ án về tranh chấp hôn nhân và đình, bị đơn là anh Ngô Xuân H hiện cư trú tại khối 15, phường Cửa Nam, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An nên căn cứ vào quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35,

Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vinh.

[1.2]. Về việc vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Sau khi thụ lý Toà án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, Thông báo kết quả phiên họp; quyết định đưa vụ án ra xét xử... cho Anh H đúng quy định tại các điều 196, 208, 220 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh H đều không hợp tác và vắng mặt không có lý do nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt anh H là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C kết hôn với anh Ngô Xuân H trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 06 tháng 5 năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Yên, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa Chị C và anh H là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án đã thông báo việc hòa giải để thực hiện việc hòa giải cho chị Nguyễn Thị C và anh Ngô Xuân H nhưng anh H vắng mặt thể hiện anh H không chấp hành sự triệu tập của Tòa án và không có ý thức hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ, cố tình vắng mặt. Qua xác minh tại địa phương thì vợ chồng đã có mâu thuẫn và hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Nay Chị C kiên quyết yêu cầu giải quyết ly hôn thấy rằng: Sau khi kết hôn Chị C và anh H chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống, giữa vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay, không quan tâm, không có trách nhiệm gì với nhau. Như vậy, có thể khẳng định cuộc sống hôn nhân giữa Chị C và anh H trên thực tế không còn tồn tại, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của Chị C là phù hợp quy định pháp luật nên cần căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Ngô Xuân H.

[2.2]. Về con chung: Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị C và anh Ngô Xuân H có 01 con chung là Ngô Xuân Huy, sinh ngày 30/6/2006. Nay ly hôn Chị C có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Việc giao con chung chưa thành niên cho ai chăm sóc nuôi dưỡng là phải đảm bảo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của con, do cháu Huy từ khi vợ chồng ly thân đến nay cháu sống chung với Chị C và hiện đang học tập ổn định, Chị C có công việc và thu nhập đảm bảo cho việc nuôi con, cháu Huy đang trong độ tuổi phát triển về tâm sinh lý cần có sự dìu dắt của người mẹ. Bên cạnh đó cháu Huy có nguyện vọng được mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Để đảm bảo sự phát triển ổn định cho cháu cần chấp nhận nguyện vọng của Chị C là được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là phù hợp và có căn cứ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị C không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, nên cần tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Ngô Xuân H.

[2.3]. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[2.4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 97, Điều 147, khoản 2 Điều 207, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Ngô Xuân H.

2. Về con chung: Giao 01 (một) con chung là Ngô Xuân Huy, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2006 cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Ngô Xuân H.

Anh Ngô Xuân H có quyền đi lại thăm nom con chung, chị Nguyễn Thị C cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Ngô Xuân H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thị C đã nộp theo biên lai số 0002379 ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi ành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Nguyễn Thị C có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An; Anh Ngô Xuân H có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDTP Vinh;
- Chi cục THA dân sự TP Vinh;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã H, huyện H
(Đăng ký kết hôn ngày 06/5/2005);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Thanh Hương